

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số **18/2019/HNGĐ-ST**
Ngày **11/7/2019**
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Truyền**

Ông **Nguyễn Lơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **38/2019/TLST-HNGĐ** ngày **05** tháng **3** năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **17/2019/QĐXX-HNGĐ** ngày **07/6/2019** và **Quyết định hoãn phiên tòa** số **16/2019/QĐST-HNGĐ** ngày **25/6/2019** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ái M** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh L** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ái M trình bày:

Bà tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Anh L vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N (nay là phường N, thị xã N) theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01, ngày 12/8/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc dẫn đến nợ nần, bên cạnh đó, ông L còn chửi bới, xúc phạm bà. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông L vẫn không thay đổi, không có trách nhiệm với gia đình. Bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Bà xin ly hôn với ông Nguyễn Anh L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A - sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 22/01/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L không đến Tòa, do đó, ông L không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Cuộc sống hôn nhân của bà Huỳnh Thị Ái M và ông Nguyễn Anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ theo quy định tại Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A - sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 22/01/2015 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, bà My không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Ái M xin ly hôn ông Nguyễn Anh L, xin nuôi 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A - sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 22/01/2015, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ái M và ông Nguyễn Anh L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N (nay là phường N, thị xã N), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01 ngày 12/8/2010, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn bà M thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc dẫn đến nợ nần về nhà gây gỗ, cãi vã, xúc phạm bà M. Từ đó, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn, bà M và ông L đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập để tiến hành hòa giải nhưng vẫn vắng mặt, thể hiện ông L cũng không muốn hòa giải, hàn gắn cuộc sống gia đình với bà M.

Qua kết quả xác minh thể hiện, quá trình chung sống vợ chồng bà M và ông L tại địa phương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông L hay rượu chè, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Bà M đã đưa 02 con về nhà mẹ đẻ ở, không còn chung sống với ông L.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng bà M và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M. Bà M được ly hôn với ông L.

[2.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Ái M và ông Nguyễn Anh L có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A - sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 22/01/2015. Xét thấy, từ khi vợ chồng bà M và ông L sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay thì các con chung ở với bà M, cuộc sống và điều kiện học hành đang ổn định, các con chung còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Bà M không có yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ái M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A - sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 22/01/2015 cho bà M tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà M không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ái M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ái M phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ái M. Bà Huỳnh Thị Ái M được ly hôn với ông Nguyễn Anh L.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Kim A - sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 22/01/2015 cho bà Huỳnh Thị Ái M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Huỳnh Thị Ái M không yêu cầu ông Nguyễn Anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Ông Nguyễn Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ái M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ái M phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà M đã nộp theo biên lai số AA/2018/0006205 ngày 24/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, bà M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường N;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Khánh Hà